

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**Một số giải pháp rèn nề nếp và phát triển kỹ năng tự phục vụ
cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi trong giai đoạn đầu năm học**

Tác giả: Hoàng Thị Kim Phượng

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ: Giáo viên, Tổ phó chuyên môn

Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Mỹ Thịnh

Mỹ Lộc, ngày 14 tháng 4 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng khoa học phường Mỹ Lộc
Tôi:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Hoàng Thị Kim Phượng	27/09/1992	Trường mầm non Mỹ Thịnh	Giáo viên, Tổ phó chuyên môn	Đại học	100%

- Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: ***“Một số giải pháp rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong giai đoạn đầu năm học”***.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Lĩnh vực tình cảm, kỹ năng xã hội.
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 06/09/2025
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Với mục đích hình thành và củng cố nề nếp, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi ngay từ giai đoạn đầu năm học thông qua việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học, liên tục và nhất quán, tôi đã xây dựng các giải pháp thông qua quá trình lồng ghép nội dung rèn luyện vào các hoạt động như đón trả trẻ, học, chơi, ăn, ngủ, vệ sinh..., trẻ được tạo cơ hội trải nghiệm lặp lại các hành vi tích cực, từ đó hình thành thói quen một cách tự nhiên, giảm sự phụ thuộc vào sự nhắc nhở của giáo viên.

Ý nghĩa của sáng kiến thể hiện ở việc góp phần đổi mới cách thức tổ chức giáo dục trong trường mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong quá trình hình thành hành vi và kỹ năng. Việc xây dựng nề nếp không còn mang tính áp đặt mà được hình thành thông qua trải nghiệm thực tiễn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Qua đó, sáng kiến đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện trong các giai đoạn tiếp theo.

Một số điều kiện để áp dụng sáng kiến:

+ Giáo viên cần nắm vững đặc điểm phát triển của trẻ và có sự kiên trì trong quá trình hướng dẫn;

+ Môi trường lớp học được bố trí khoa học, thuận tiện cho trẻ thực hiện các hoạt động;

+ Các hoạt động trong ngày được tổ chức ổn định, có tính lặp lại;

+ Đảm bảo sự thống nhất trong cách tổ chức giữa các thời điểm trong ngày.

Những điều kiện này không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất mà chủ yếu phụ thuộc vào cách tổ chức và sự linh hoạt của giáo viên.

Trên cơ sở áp dụng trong thực tế, sáng kiến đã đạt được những hiệu quả tích cực, thể hiện qua các kết quả cụ thể sau:

+ Trẻ hình thành nề nếp trong sinh hoạt hàng ngày một cách tự nhiên, tỷ lệ trẻ thực hiện được tăng cao.

+ Kỹ năng tự phục vụ của trẻ được cải thiện rõ rệt, nhiều trẻ có thể tự thực hiện các thao tác phù hợp với lứa tuổi.

+ Giáo viên giảm được thời gian nhắc nhở, hỗ trợ, từ đó nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục.

+ Môi trường lớp học gọn gàng, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Sáng kiến có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể triển khai rộng rãi trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Lộc, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Người nộp đơn

Hoàng Thị Kim Phượng

A. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên sáng kiến:** Một số biện pháp rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong giai đoạn đầu năm học
- 2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Tình cảm - Kỹ năng xã hội
- 3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến:** Từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026
- 4. Tác giả:**

Họ và tên: Hoàng Thị Kim Phượng
Ngày, tháng, năm sinh: 27/09/1992
Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường mầm non Mỹ Thịnh
Điện thoại: 0982704947
- 5. Đồng tác giả (nếu có):** Không
- 6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến:** 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay, việc hình thành nề nếp và rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn mang ý nghĩa nền tảng, góp phần quan trọng trong việc phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội. Đặc biệt, đối với trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi – lứa tuổi bắt đầu làm quen với môi trường học tập có tổ chức – việc hình thành các thói quen ban đầu về sinh hoạt, học tập và tự lập là vô cùng cần thiết.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều trẻ khi mới đến lớp còn phụ thuộc vào người lớn, chưa có nề nếp trong các hoạt động như ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, cất dọn đồ dùng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động giáo dục mà còn hạn chế sự phát triển tính tự chủ của trẻ. Vì vậy, việc nghiên cứu và áp dụng các biện pháp rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ ngay từ giai đoạn đầu năm học là hết sức cấp thiết.

Sáng kiến được thực hiện tại lớp mẫu giáo 3–4 tuổi nơi tôi đang công tác, độ tuổi mà đa số trẻ lần đầu đến trường và trẻ được chuyển tiếp từ môi trường nhóm nhà trẻ sang lớp mẫu giáo, trẻ bắt đầu tham gia vào nhiều hoạt động học tập và sinh hoạt có tổ chức hơn nên còn bỡ ngỡ, chưa thích nghi với môi trường mới, kỹ năng tự phục vụ còn hạn chế và không đồng đều. Một số trẻ được gia đình chăm sóc quá mức nên chưa có thói quen tự lập. Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong rèn luyện kỹ năng cho trẻ chưa thực sự thống nhất.

Từ thực tiễn trên, tôi lựa chọn đề tài **“Một số biện pháp rèn nề nếp và hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi trong trong giai đoạn đầu năm học”** nhằm tìm ra những biện pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và hình thành những thói quen tích cực ngay từ những năm đầu của bậc học mầm non.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trong quá trình giảng dạy trước đây, giáo viên thường sử dụng một số phương pháp quen thuộc nhằm rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ như: nhắc nhở trực tiếp, làm mẫu để trẻ quan sát và thực hiện theo, khen thưởng – động viên khi trẻ làm đúng, đồng thời trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. Đây là những phương pháp tương đối phổ biến, dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế tại lớp học và bước đầu giúp trẻ hình thành nhận thức về các hành vi đúng, biết làm theo yêu cầu của cô.

Về ưu điểm, các phương pháp này có tính đơn giản, dễ áp dụng, không đòi

hỏi nhiều về cơ sở vật chất hay chuẩn bị phức tạp. Việc nhắc nhở trực tiếp giúp giáo viên kiểm soát lớp học nhanh chóng, kịp thời uốn nắn hành vi chưa phù hợp của trẻ. Phương pháp làm mẫu giúp trẻ có hình ảnh cụ thể để quan sát và bắt chước. Bên cạnh đó, việc khen thưởng, động viên kịp thời cũng góp phần tạo tâm lý tích cực, khích lệ trẻ thực hiện hành vi đúng. Đồng thời, việc trao đổi với phụ huynh giúp cho cha mẹ trẻ nắm bắt được tình hình của con khi ở trường. Ngoài ra, còn có 1 số thuận lợi khác quan như: nhà trường, tổ chuyên môn quan tâm đến việc rèn nề nếp cho trẻ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, phụ huynh cơ bản phối hợp khi được trao đổi.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đó, các phương pháp trên còn bộc lộ nhiều hạn chế như là, việc nhắc nhở trực tiếp mang tính áp đặt, khiến trẻ thường chỉ thực hiện khi có sự giám sát của giáo viên, chưa hình thành được ý thức tự giác. Hình thức tổ chức còn mang tính truyền thống, linh hoạt, dẫn đến việc trẻ tham gia vào hoạt động chưa thực sự tích cực. Việc rèn luyện kỹ năng còn mang tính rời rạc, chưa được lồng ghép xuyên suốt trong các hoạt động hàng ngày nên hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp với phụ huynh trong nhiều trường hợp còn mang tính hình thức, chưa có sự thống nhất về phương pháp giáo dục giữa gia đình và nhà trường, dẫn đến trẻ chưa được rèn luyện liên tục. Bên cạnh đó, có thể thấy một số khó khăn trong quá trình áp dụng các phương pháp cũ như: số lượng trẻ trong lớp đông nên giáo viên khó theo dõi sát sao từng cá nhân; trẻ ở độ tuổi 3–4 còn hạn chế về khả năng tập trung và ghi nhớ, dễ quên nếu không được rèn luyện thường xuyên; đồng thời, điều kiện môi trường lớp học chưa thực sự phát huy hết vai trò hỗ trợ giáo dục.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do phương pháp giáo dục chưa thực sự chú trọng đến việc tổ chức cho trẻ được trải nghiệm và hình thành thói quen một cách tự nhiên; chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của trẻ; chưa tận dụng hiệu quả môi trường lớp học như một phương tiện giáo dục; đồng thời việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ.

Để có được những đánh giá đúng và khách quan đối với việc thực hiện nề nếp và kỹ năng tự phục vụ của trẻ, ngay từ đầu năm học, tôi đã tiến hành khảo sát, quan sát và ghi nhận mức độ nề nếp của từng trẻ trong các hoạt động như xếp hàng, cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân, ăn uống... để từ đó, tôi phân loại được khả năng của trẻ và có cơ sở để xây dựng kế hoạch rèn luyện phù hợp, tránh áp dụng một cách đồng loạt, thiếu hiệu quả, kết quả khảo sát như sau:

BẢNG KHẢO SÁT NỀ NẾP VÀ KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CỦA TRẺ TRƯỚC KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Lớp: MG 3-4 tuổi B Thời gian khảo sát: Từ ngày 22-26/9/2025

STT	Nội dung khảo sát	Thực hiện được		Chưa thực hiện được	
		Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
1	Chào hỏi lễ phép với người lớn	14	52%	13	48%
2	Xếp hàng ngay ngắn	6	22%	21	78%
3	Cất balo, đồ dùng đúng nơi quy định	10	37%	17	63%
4	Lấy và cất đồ chơi sau khi chơi	9	33%	18	67%
5	Có thói quen rửa tay trước khi ăn	5	19%	22	81%
6	Thực hiện các bước rửa tay cơ bản	2	7%	25	93%
7	Tự xúc ăn	4	15%	23	85%
8	Ngồi ăn đúng tư thế, không làm rơi vãi cơm ra bàn	8	30%	19	70%
9	Tự lấy và cất gối khi ngủ	16	59%	11	41%

Qua kết quả khảo sát trên, tôi nhận thấy đa số trẻ bước đầu đã có một số nề nếp cơ bản như biết chào hỏi cô và bố mẹ khi đến lớp, bước đầu có ý thức tham gia vào các hoạt động chung của lớp. Một số trẻ có thể tự thực hiện một số kỹ năng đơn giản như cất đồ chơi hoặc tự lấy và cất gối khi được nhắc nhở.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều trẻ hạn chế về nề nếp và kỹ năng tự phục vụ. Nhiều trẻ chưa có thói quen cất đồ dùng đúng nơi quy định, còn phụ thuộc nhiều vào giáo viên trong các hoạt động như lấy – cất balo, lấy – cất đồ chơi. Trong giờ ăn, nhiều trẻ chưa biết tự xúc ăn hoặc còn làm rơi vãi, chưa có tư thế ngồi ăn đúng. Khi tham gia các hoạt động vệ sinh, trẻ chưa thực hiện được các bước rửa tay, còn chen lấn khi xếp hàng.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do phần lớn trẻ mới bắt đầu đi học, chưa được hình thành nề nếp sinh hoạt trong môi trường tập thể. Bên cạnh đó, nhiều bậc phụ huynh vì quá thương con nên thường làm giúp, làm hộ con, khiến con ít có cơ hội được tự chăm sóc, phục vụ bản thân. Việc chưa thống nhất cách rèn luyện kỹ năng cho trẻ giữa gia đình và nhà trường cũng là một nguyên nhân đáng kể. Ngoài ra, trẻ ở độ tuổi 3-4 còn đang trong giai đoạn phát triển về nhận thức và kỹ năng, khả năng tự điều chỉnh hành vi còn hạn chế, dễ bị phân tán và cần có sự hướng dẫn, hỗ trợ thường xuyên từ giáo viên.

Từ thực trạng và những nguyên nhân nêu trên, tôi nhận thấy cần phải xây

dựng một số giải pháp rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong giai đoạn đầu năm học. Các giải pháp này không chỉ kế thừa những ưu điểm của các giải pháp cũ trước đây mà còn có sự điều chỉnh, bổ sung một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục một cách rõ rệt.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

1.1. Giải pháp 1: Xây dựng nề nếp thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày

Giải pháp này tập trung vào việc hình thành nề nếp cho trẻ thông qua quá trình trải nghiệm lặp lại trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, thay vì chỉ nhắc nhở mang tính thời điểm. Theo đó, giáo viên đóng vai trò là người tổ chức, xây dựng môi trường, định hướng và gợi mở để trẻ tự thực hiện, từ đó hình thành thói quen một cách tự nhiên, bền vững.

Đặc biệt, tôi chú trọng sử dụng phương pháp gợi mở thay vì nhắc nhở trực tiếp. Thông qua các câu hỏi hoặc tình huống gần gũi, tôi khuyến khích trẻ tự suy nghĩ, nhận thức và điều chỉnh hành vi của mình. Cách làm này không chỉ giúp trẻ hiểu rõ việc mình cần làm mà còn phát triển tính chủ động và tự giác. Tôi duy trì việc rèn luyện cho trẻ một cách thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học tập và sinh hoạt của trẻ trong ngày, nhờ đó, các nề nếp dần được hình thành và trở thành thói quen ổn định ở trẻ.

* **Hoạt động đón, trả trẻ:** Tôi tạo cho trẻ thói quen nề nếp, tự lập qua những việc đơn giản, nhỏ bé như: chào hỏi lễ phép khi đến lớp, tự tay thay giày dép, cất – lấy ba lô đúng nơi quy định. Để hỗ trợ trẻ, tôi bố trí khu vực để đồ dùng rộng rãi, thuận tiện để trẻ dễ quan sát và thực hiện.



Hình ảnh: Trẻ tự cất ba lô khi đến lớp



Hình ảnh: Trẻ thay và cất dép khi ra về

* **Hoạt động học:** trong hoạt động này, tôi lồng ghép việc rèn nề nếp cho trẻ thông qua các yêu cầu như ngồi đúng tư thế, biết giơ tay khi phát biểu, chú ý lắng nghe và thực hiện theo hiệu lệnh. Tôi rèn cho trẻ các nề nếp như ngồi đúng tư thế, chú ý lắng nghe, biết thực hiện theo hiệu lệnh. Các yêu cầu này được duy trì xuyên suốt trong các hoạt động học khác nhau, giúp trẻ dần hình thành tác phong học tập ổn định.



Hình ảnh: Trẻ ngồi ngay ngắn, tập trung chú ý trong hoạt động học



Hình ảnh: Trẻ khoanh tay trả lời cô trong hoạt động học

* **Hoạt động góc:** Tôi nhận thấy rằng, hoạt động ở các góc là môi trường thuận lợi để rèn nề nếp cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm ở các góc chơi. Ở giải pháp này, trẻ được cô giáo hướng dẫn lựa chọn các góc chơi, sử dụng đồ chơi đúng mục đích và cất đồ chơi đúng nơi quy định. Qua đó, giúp trẻ hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, đồng thời giúp trẻ có ý thức trách nhiệm đối với đồ chơi, giữ gìn đồ dùng đồ chơi cẩn thận. Ngoài ra còn rèn luyện cho trẻ kỹ năng hợp tác với các bạn trong quá trình trải nghiệm.



Hình ảnh: Trẻ chơi ở góc xây dựng



Hình ảnh: Trẻ chơi ở góc âm nhạc và góc học tập



Hình ảnh: Hoạt động tô màu ở góc tạo hình của trẻ



Hình ảnh: Trẻ hoạt động ở góc thiên nhiên trong giờ hoạt động góc

* **Hoạt động ngoài trời:** Ở hoạt động này, tôi rèn cho trẻ nề nếp xếp hàng khi di chuyển, giữ trật tự khi tham gia hoạt động, tuân thủ hiệu lệnh và các yêu cầu của cô khi ra ngoài trời như các khu vực trẻ được chơi và không được chơi, khi nghe tiếng xắc xô thì tất cả trẻ phải đi vào lớp, ... Các yêu cầu này được lặp lại thường xuyên trong mỗi lần tổ chức, giúp trẻ ghi nhớ và thực hiện một cách ổn định.



Hình ảnh: Trẻ nhặt lá rụng trong khu vực vườn cây ăn quả



Hình ảnh: Trẻ chơi trò chơi vận động ở khu vực sân bóng

* **Hoạt động vệ sinh:** tôi tập trung rèn kỹ năng xếp hàng, chờ đến lượt để rửa tay, rửa mặt và thực hiện đúng quy trình rửa tay. Việc thực hành lặp lại trong nhiều thời điểm khác nhau, giúp trẻ ghi nhớ một cách tự nhiên, từ đó hình thành thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng cho trẻ.



Hình ảnh: Trẻ đứng xếp hàng chờ đến lượt rửa tay trước khi ăn



Hình ảnh: Trẻ xếp hàng chờ đến lượt rửa mặt trước khi ăn

* **Hoạt động ăn**, tôi chú trọng rèn cho trẻ các thói quen như đeo yếm trước khi ăn, lấy ghế ngồi vào bàn, tự xúc ăn, ngồi đúng tư thế. Ngoài ra, tôi cho trẻ thực hiện cùng cô các công việc vừa sức như kê bàn, lấy đĩa đựng khăn và đĩa đựng thức ăn rơi, ... So với trước đây, thay vì cô giáo hỗ trợ nhiều hoặc làm thay trẻ, tôi chuyển sang hướng dẫn từng bước kết hợp động viên để trẻ tự thực hiện hoặc thực hiện cùng cô. Điểm mới là chú trọng rèn tính độc lập cho từng cá nhân, hạn chế tối đa việc làm thay, từ đó giúp trẻ tiến bộ rõ rệt trong khả năng tự phục vụ.



Hình ảnh: Trẻ tự lấy yếm, đeo yếm trước khi ăn



Hình ảnh: Trẻ kê bàn, chuẩn bị đĩa, khăn cùng cô giáo trước khi ăn

* **Hoạt động ngủ:** Tôi duy trì nề nếp cho trẻ bằng việc hướng dẫn trẻ trải chiếu giúp cô, tự lấy và cất gối, nằm đúng vị trí và giữ trật tự. Các yêu cầu này được duy trì đều đặn mỗi ngày, giúp trẻ hình thành thói quen tự giác ngủ nghỉ ổn định, đúng giờ, giảm sự phụ thuộc của trẻ vào cô giáo.



Hình ảnh: Trẻ trải chiếu giúp cô trước khi đi ngủ



Hình ảnh: Trẻ tự lấy gối và ngồi nghỉ ngơi sau khi ăn xong, chuẩn bị đi ngủ

* **Hoạt động chiều:** Trong thời gian tổ chức các hoạt động chiều, tôi tiếp tục củng cố các nề nếp đã thực hiện trong ngày thông qua việc tổ chức các hoạt động nhẹ nhàng, giúp trẻ ghi nhớ và thực hiện ngày càng tự giác hơn.



Hình ảnh: Trẻ tự giác cất đồ chơi, cất bàn ghế vào nơi quy định sau khi chơi xong



Hình ảnh: Trẻ xếp ghế gọn gàng trước khi ra về



Hình ảnh: Trẻ thu dọn bàn, cất ghế sau khi kết thúc một hoạt động

Từ quá trình triển khai giải pháp mới trong các hoạt động trên, có thể thấy điểm mới của giải pháp này là việc tổ chức rèn nề nếp không tách rời thành nội dung riêng biệt mà được lồng ghép liên tục trong toàn bộ hoạt động trong ngày. Việc duy trì các yêu cầu một cách nhất quán, kết hợp với việc tạo điều kiện để trẻ tự thực hiện đã giúp hình thành thói quen một cách tự nhiên, giảm sự phụ thuộc vào nhắc nhở của cô và nâng cao tính tự giác của trẻ so với cách thực hiện trước đây.

1.2. Giải pháp 2: Sử dụng hình ảnh, ký hiệu trực quan

Trong quá trình rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, tôi nhận thấy việc sử dụng lời nói đơn thuần chưa mang lại hiệu quả cao, đặc biệt đối với trẻ 3-4 tuổi - lứa tuổi mà tư duy còn mang tính trực quan hình tượng. Vì vậy, tôi đã lựa chọn áp dụng giải pháp sử dụng hình ảnh, ký hiệu trực quan nhằm hỗ trợ trẻ ghi nhớ và thực hiện các hành vi một cách dễ dàng hơn.

Trước tiên, tôi xác định những nội dung kỹ năng mà trẻ thường xuyên thực hiện trong ngày như rửa tay, cất đồ chơi, xếp dép, lấy và cất balo... để xây dựng hệ thống ký hiệu phù hợp. Các hình ảnh được thiết kế đơn giản, rõ ràng, màu sắc sinh động, đảm bảo gần gũi với nhận thức của trẻ. Sau đó, tôi bố trí các ký hiệu này tại những vị trí hợp lý trong lớp học như khu vực rửa tay, giá dép, góc đồ chơi... nhằm tạo điều kiện cho trẻ dễ quan sát và thực hiện theo.

Trong quá trình tổ chức, tôi không chỉ dừng lại ở việc dán hình ảnh mà còn hướng dẫn trẻ làm quen với ý nghĩa của từng ký hiệu thông qua các hoạt động nhẹ nhàng, như trò chuyện, hỏi – đáp hoặc “đọc tranh” cùng trẻ. Từ đó, trẻ không còn phụ thuộc vào lời nhắc nhở của cô mà tự mình quan sát, thực hiện các nề nếp, kỹ

năng dựa trên những hướng dẫn trực quan sinh động sẵn có.





























Nội quy góc Âm nhạc	Nội quy góc Tạo hình
 <p>Phối hợp nhóm chơi Thể hiện tình cảm với bạn</p>  <p>Lắng nghe âm thanh</p>	 <p>Chơi hòa đồng Chia sẻ cùng bạn</p>  <p>Cắt đồ dùng gọn gàng</p>
Nội quy góc Học tập	Nội quy góc Xây dựng
 <p>Hòa đồng với bạn</p>  <p>Chia sẻ cùng bạn</p>  <p>Cắt đồ dùng gọn gàng</p>	 <p>Chia sẻ cùng bạn</p>  <p>Hòa đồng với bạn</p>  <p>Phối hợp nhóm chơi</p>

Hình ảnh: Bảng nội quy ở các góc chơi

Ngoài ra, tôi xây dựng bảng kí hiệu đồ dùng cá nhân cho trẻ, quy định mỗi trẻ có một kí hiệu riêng bằng những kí hiệu đơn giản, dễ nhận biết, giúp trẻ dễ dàng nhận và nhớ kí hiệu của mình, từ đó hình thành thói quen tự giác trong các hoạt động hàng ngày như tự cất, lấy và sử dụng đúng đồ dùng của mình. Thông qua việc nhận biết kí hiệu, trẻ dần biết tuân thủ quy định, không nhầm lẫn hoặc tranh giành với bạn, từ đó xây dựng nề nếp lớp học ổn định. Ngoài ra, việc quy định kí hiệu cá nhân còn góp phần rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, tính ngăn nắp, ý thức kỷ luật và sự chủ động, giúp trẻ từng bước phát triển tính tự lập và có những hành vi phù hợp trong môi trường tập thể.

Việc áp dụng giải pháp này giúp trẻ ghi nhớ nhanh hơn, thực hiện các thao tác chính xác hơn, đồng thời tăng tính tự lập và giảm sự phụ thuộc vào cô giáo. So với cách làm trước đây là chủ yếu dựa vào lời nói, giải pháp này thể hiện rõ sự hiệu quả khi tạo ra một môi trường học tập trực quan, sinh động, giúp trẻ tự học thông qua quan sát và trải nghiệm hằng ngày.

BẢNG KÝ HIỆU CÁ NHÂN CỦA TRẺ - LỚP MG 3-4TB

STT	Họ và tên trẻ	Ký hiệu dép	Ký hiệu cốc	Ký hiệu khăn mặt
Tổ bướm vàng				
1	Chu Phúc Duy	4	4	Quả bóng
2	Nguyễn Hoài An			Cá heo
3	Nguyễn Bảo Hân			Con sóc
4	Đỗ Trường An			Xe đạp
5	Đoàn Dương Gia Hân			Lá cờ
6	Nguyễn Đức Huy	1	1	Con ong
7	Lê Ngọc Mai Anh			Con heo
8	Vũ Bảo An	2	2	Quần vớ
9	Vũ Minh Nhật	3	3	Máy bay
Tổ thỏ hồng				
1	Nguyễn Đình Tuấn	4	4	Thuyền buồm
2	Nguyễn Ngọc Quế Như	3	3	Rùa xanh
3	Lê Hoàng Nam			Mặt trời
4	Hoàng Ngọc Anh			Cây nấm
5	Trần Trung Hiếu			Con gấu
6	Nguyễn Ngọc Anh			Con thỏ
7	Lê Nhật Minh	1	1	Chùm nho
8	Trần Thị Thanh Thảo			Con hổ
9	Đình Ngọc Thảo Phương	2	2	Sư tử xanh
Tổ chim sâu				
1	Phạm Minh Châu	2	2	Bông hoa
2	Lê Đức Trung Kiên			Ô tô
3	Triệu Khánh Vy	1	1	Con cua
4	Lương Minh Trí			Cái mũ
5	Phạm Ngọc Bảo Vy	6	6	Kính khí cầu
6	Phạm Hải Đăng	5	5	Chiếc nơ
7	Lương Trần Đức Tâm	3	3	Con nhím
8	Nguyễn Quốc Hòa			Đồng hồ
9	Nguyễn Trần Tuệ Nhi			Chiếc lá
10	Phạm Hồng Phúc			Cái kẹo

Hình ảnh: Bảng kí hiệu cá nhân của trẻ lớp MG 3-4 tuổi B



Hình ảnh: Trẻ rửa tay theo các bước trong tranh hướng dẫn

1.3. Giải pháp 3: Rèn kỹ năng thông qua trò chơi

Xuất phát từ đặc điểm tâm lý “học bằng chơi, chơi mà học” của trẻ mầm non, tôi đã lựa chọn lồng ghép việc rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ vào các trò chơi nhằm tạo hứng thú và tăng tính tích cực cho trẻ trong quá trình tham gia.

Trong quá trình thực hiện, tôi căn cứ vào các kỹ năng cần rèn cho trẻ như cất đồ chơi, xúc ăn, xếp hàng... để thiết kế các trò chơi đơn giản, dễ hiểu, có yếu tố thi đua nhẹ nhàng. Khi tổ chức, tôi chia nhỏ các nhóm, hướng dẫn cách chơi, luật chơi rõ ràng để đảm bảo tất cả trẻ đều có cơ hội tham gia một cách tích cực. Sau mỗi lần chơi, tôi đều có nhận xét, động viên và củng cố lại kỹ năng cho trẻ một cách nhẹ

nhàng, phù hợp.

Ví dụ, với kỹ năng cất đồ chơi, tôi tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. Tôi chia lớp thành hai đội con trai và đội con gái, yêu cầu trong thời gian một bản nhạc, đội nào cất đồ chơi đúng vị trí, gọn gàng và nhanh hơn sẽ chiến thắng. Trong quá trình chơi, trẻ rất hào hứng, vừa thi đua vừa tự giác quan sát để cất đúng nơi quy định. Kết thúc trò chơi, tôi nhận xét cụ thể như: “Đội các bạn con gái cất đồ chơi rất nhanh và đúng chỗ, đội các bạn con trai cũng đã cất đồ chơi đúng chỗ quy định của cô giáo, lần sau các con hãy cố gắng cất nhanh tay hơn nữa nhé, cô khen cả hai đội.”





Hình ảnh: Các góc chơi ở lớp MG 3-4tB được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp

Với kỹ năng xếp hàng, tôi tổ chức trò chơi “Tàu hỏa vào ga”. Tôi cho trẻ đóng vai các toa tàu, nhiệm vụ là nối đuôi nhau thành hàng thẳng, không chen lấn, không xô đẩy. Khi có hiệu lệnh “tàu vào ga”, trẻ phải nhanh chóng đứng đúng vị trí. Qua trò chơi, trẻ vừa được vận động vừa hình thành thói quen xếp hàng trật tự một cách tự nhiên.

Đối với kỹ năng tự phục vụ trong giờ ăn, tôi tổ chức trò chơi “Bé khéo tay”, trẻ sẽ thi đua nhau xem ai xúc cơm gọn gàng, không làm rơi vãi: “Hôm nay các con hãy thi đua xem trong bàn của mình bạn nào ăn nhanh nhất, xúc cơm gọn gàng nhất mà không làm rơi vãi ra bàn nhé!”, ... Nhờ đó, trẻ vừa rèn kỹ năng xúc cơm gọn gàng, vừa có động lực thực hiện tốt hơn.



Hình ảnh: Trẻ thi đua xúc cơm ăn nhanh trong giờ ăn

Thông qua các trò chơi như vậy, trẻ không chỉ được rèn luyện các kỹ năng mà còn cảm thấy vui vẻ, hào hứng, từ đó chủ động tham gia và ghi nhớ tốt hơn. So với phương pháp rèn luyện mang tính áp đặt trước đây, giải pháp này đã tạo ra sự thay đổi tích cực khi giúp trẻ tiếp thu các kỹ năng tự phục vụ một cách tự nhiên, không bị áp lực, đồng thời phát triển thêm khả năng giao tiếp, hợp tác và tinh thần tập thể cho trẻ.

1.4. Giải pháp 4: Nêu gương và khen ngợi kịp thời

Trong quá trình giáo dục trẻ, tôi nhận thấy việc nêu gương và khen ngợi đúng lúc có tác dụng rất lớn trong việc hình thành và củng cố hành vi tích cực ở trẻ. Do đó, tôi sử dụng giải pháp này để giúp trẻ hình thành thói quen nề nếp và nâng cao kỹ năng tự phục vụ bản thân.

Hàng ngày, tôi quan sát, phát hiện những hành vi đúng của trẻ trong các hoạt động để kịp thời khen ngợi bằng lời nói cụ thể, rõ ràng. Đồng thời, tôi lựa chọn những trẻ thực hiện tốt để nêu gương trước lớp, tạo động lực cho các bạn khác noi theo. Bên cạnh đó, tôi cũng sử dụng một số hình thức khích lệ như vẽ hoa điểm 10, hoa bé ngoan, dán sticker, ... nhằm tăng sự hứng thú cho trẻ.



Hình ảnh: Góc hoa bé ngoan và sticker cô khen



Hình ảnh: Hoạt động nêu gương và bình hoa bé ngoan

Việc khen ngợi luôn được thực hiện trên nguyên tắc nhẹ nhàng, tích cực, tránh so sánh hay phê bình gây áp lực cho trẻ. Nhờ đó, trẻ cảm thấy bản thân mình được ghi nhận, từ đó trẻ sẽ tự tin hơn và có động lực thực hiện tốt các hành vi. So với cách giáo dục thiên về nhắc nhở hoặc phê bình trước đây, biện pháp này đã góp phần tạo ra môi trường giáo dục tích cực, giúp trẻ hình thành thói quen tốt một cách tự giác và bền vững.

Ví dụ: Trong bữa cơm của trẻ, khi cho trẻ ăn, tôi sẽ quan sát và khen những trẻ thực hiện tốt như: “Bạn Tuấn xúc rất khéo, không làm rơi cơm, các con hãy học theo bạn Tuấn nhé”, hay động viên các bạn ăn chậm hơn rằng “Bạn Huệ Nhi cố lên, hôm nay con đã ăn tiến bộ hơn rồi đấy!”, “Ui, bạn Trí xúc cơm giỏi thế nhỉ! Các bạn nhìn bạn Trí ăn giỏi chưa kìa!”, ... Những lời khen, lời động viên đó sẽ giúp trẻ thích thú, hứng khởi để ăn cơm nhanh hơn, và đồng thời khuyến khích các trẻ khác cũng cố gắng ăn ngoan, ăn giỏi để cũng được cô khen như bạn của mình.



Hình ảnh: Trẻ ăn ngoan, ngon miệng trong giờ ăn

1.5. Giải pháp 5: Phối hợp với phụ huynh

Bên cạnh các giải pháp thực hiện tại lớp, tôi xác định việc phối hợp với phụ huynh cũng là một yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo sự thống nhất và liên tục trong quá trình rèn luyện nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

Ngay từ đầu năm học, tôi chủ động trao đổi với phụ huynh về thực trạng nề nếp và kỹ năng tự phục vụ của trẻ, đồng thời hướng dẫn cụ thể cách rèn luyện tại nhà sao cho phù hợp và thống nhất với phương pháp giáo dục tại lớp. Tôi thường xuyên duy trì trao đổi thông qua các hình thức như gặp gỡ trực tiếp, nhóm lớp trên

mạng xã hội, chia sẻ hình ảnh hoạt động của trẻ... để phụ huynh nắm bắt và phối hợp hiệu quả.



Hình ảnh: Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ qua Zalo



Hình ảnh: Trao đổi trực tiếp với phụ huynh về tình hình của trẻ trong giờ đón trẻ

Trong quá trình thực hiện, tôi cũng lắng nghe ý kiến phản hồi từ phụ huynh để điều chỉnh phương pháp cho phù hợp với từng trẻ. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, trẻ được rèn luyện kỹ năng một cách liên tục cả khi ở lớp và khi về nhà, từ đó hình thành thói quen nhanh hơn và bền vững hơn.

So với trước đây khi việc phối hợp còn mang tính hình thức, biện pháp này đã tạo được sự đồng thuận và gắn kết giữa giáo viên và phụ huynh, góp phần nâng cao rõ rệt hiệu quả giáo dục.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Qua quá trình theo dõi và đánh giá thực trạng tại lớp, có thể thấy rằng các hình thức rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ trước đây chưa thực sự phát huy hiệu quả tối đa, điều này đòi hỏi cần có sự điều chỉnh về phương pháp tổ chức để phù hợp hơn với đặc điểm phát triển của trẻ 3-4 tuổi. Sau một thời gian áp dụng các giải pháp mới, tôi thu được kết quả như sau:

BẢNG KHẢO SÁT NỀ NẾP VÀ KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CỦA TRẺ SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Lớp: MG 3-4 tuổi B Thời gian khảo sát: Từ ngày 06-10/4/2026

STT	Nội dung khảo sát	Thực hiện được		Chưa thực hiện được	
		Số trẻ	Tỉ lệ %	Số trẻ	Tỉ lệ %
1	Chào hỏi lễ phép với người lớn	27	100%	0	0%
2	Xếp hàng ngay ngắn	23	85%	4	15%
3	Cất balo, đồ dùng đúng nơi quy định	25	93%	2	7%
4	Lấy và cất đồ chơi sau khi chơi	21	78%	6	22%
5	Có thói quen rửa tay trước khi ăn	27	100%	0	0%
6	Thực hiện các bước rửa tay cơ bản	20	74%	7	26%
7	Tự xúc ăn	18	67%	9	33%
8	Ngồi ăn đúng tư thế, không làm rơi vãi cơm ra bàn	24	89%	3	11%
9	Tự lấy và cất gối khi ngủ	27	100%	0	0%

Trước hết, đối với việc xây dựng nề nếp thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, điểm mới của biện pháp này thể hiện ở việc chuyển từ cách giáo dục mang tính nhắc nhở, áp đặt sang tổ chức môi trường để trẻ được trải nghiệm và hình thành thói quen một cách tự nhiên. Nếu như trước đây giáo viên thường tách

riêng việc rèn nề nếp thành từng thời điểm cụ thể và yêu cầu trẻ thực hiện theo chỉ dẫn, thì trong cách làm mới, nội dung này được lồng ghép xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động trong ngày. Đồng thời, việc tận dụng các tình huống thực tế, kết hợp với phương pháp gợi mở đã giúp trẻ không chỉ làm theo mà còn hiểu và tự điều chỉnh hành vi, từ đó hình thành ý thức tự giác một cách bền vững.

Trên cơ sở đó, tôi tiếp tục áp dụng giải pháp mới là sử dụng hình ảnh, ký hiệu trực quan để hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện các kỹ năng. Điểm khác biệt so với trước đây là thay vì phụ thuộc chủ yếu vào lời nói – vốn dễ khiến trẻ nhanh quên – tôi đã xây dựng hệ thống ký hiệu trực quan phù hợp với nhận thức của trẻ và bố trí xung quanh lớp học - ở những nơi trẻ dễ nhìn thấy, nhờ đó giúp trẻ hình thành thói quen một cách chủ động và hiệu quả hơn.

Không dừng lại ở đó, để tăng hứng thú và phát huy tính tích cực của trẻ, tôi đã lồng ghép việc rèn kỹ năng tự phục vụ vào các trò chơi. Đây là điểm đổi mới rõ rệt so với cách rèn luyện trước đây vốn mang tính đơn điệu và dễ gây nhàm chán. Thực tế cho thấy, trước khi áp dụng sáng kiến, nhiều trẻ còn thụ động hoặc thiếu hợp tác. Sau khi tổ chức dưới hình thức trò chơi, tỷ lệ trẻ tham gia tích cực đã tăng lên, trẻ hào hứng, chủ động và thực hiện kỹ năng một cách tự nhiên hơn. Điều này không chỉ giúp trẻ được học các kỹ năng tự phục vụ mà thông qua đó, trẻ còn có cơ hội phát triển toàn diện hơn bằng việc được giao lưu với bạn, học cách hợp tác và rèn luyện thân thể.

Song song với các biện pháp trên, tôi đặc biệt chú trọng đến việc nêu gương và khen ngợi kịp thời nhằm củng cố hành vi tích cực ở trẻ. Nếu như trước đây giáo viên thường chỉ tập trung vào việc nhắc nhở hoặc phê bình những hành vi chưa đúng, thì trong giải pháp mới này, tôi hướng đến việc ghi nhận và lan tỏa những hành vi tốt. Việc khen ngợi cụ thể, kịp thời đã giúp trẻ nhận thức rõ hành vi tích cực và có động lực duy trì hành vi của mình.

Bên cạnh các biện pháp thực hiện trên lớp, tôi nhận thấy việc phối hợp với phụ huynh cũng là một yếu tố quan trọng cần được đổi mới. Trước đây, việc trao đổi với phụ huynh chủ yếu mang tính thông báo một chiều, hiệu quả chưa cao. Sau khi tăng cường phối hợp hai chiều, hướng dẫn cụ thể cách rèn kỹ năng tại nhà và duy trì trao đổi thường xuyên, phụ huynh đã tích cực hơn, chủ động hơn trong việc rèn luyện nề nếp và các kỹ năng cho trẻ. Qua đó, trẻ được rèn luyện liên tục ở cả gia đình và nhà trường, góp phần nâng cao rõ rệt hiệu quả hình thành nề nếp và kỹ năng tự phục vụ.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Các giải pháp trên được xây dựng trên cơ sở phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non và điều kiện thực tế tại lớp học, nên có thể triển khai rộng rãi trong nhiều môi trường giáo dục khác nhau. Việc tổ chức rèn nề nếp thông qua sinh hoạt hàng ngày, sử dụng hình ảnh trực quan, lồng ghép trò chơi hay nêu gương đều là những cách làm đơn giản, dễ thực hiện, không phụ thuộc vào cơ sở vật chất phức tạp, vậy nên giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh theo tình hình cụ thể của từng lớp. Bên cạnh đó, các hình thức phối hợp với phụ huynh cũng phù hợp với điều kiện chung hiện nay, dễ dàng áp dụng ở nhiều địa phương.

Thực tế triển khai cho thấy, sáng kiến không chỉ có thể chia sẻ trong tổ chuyên môn và nhân rộng trong toàn trường, mà còn đã được chia sẻ, vận dụng tại trường Mầm non Mỹ Tiến và trường Mầm non Hoà Mi, phường Mỹ Lộc. Trong quá trình triển khai, giáo viên tại hai trường đã linh hoạt áp dụng các giải pháp như lồng ghép rèn nề nếp trong sinh hoạt hằng ngày, tăng cường cơ hội cho trẻ tự phục vụ và duy trì thói quen thông qua các hoạt động trải nghiệm, bước đầu mang lại những chuyển biến tích cực trong hành vi và kỹ năng của trẻ. Kết quả này đã được hai nhà trường ghi nhận và xác nhận, góp phần khẳng định tính phù hợp và khả năng nhân rộng của sáng kiến.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

Sau khi áp dụng sáng kiến, tôi đã tiến hành khảo sát nề nếp, kỹ năng của trẻ và so sánh với kết quả của trẻ trước khi áp dụng sáng kiến. Kết quả cụ thể như sau:

BẢNG SO SÁNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT NỀ NẾP VÀ KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CỦA TRẺ TRƯỚC VÀ SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Lớp: MG 3-4 tuổi B Số trẻ tham gia khảo sát: 27 trẻ

STT	Nội dung khảo sát	Trẻ thực hiện được				Trẻ chưa thực hiện được			
		Trước khi áp dụng SK		Sau khi áp dụng SK		Trước khi áp dụng SK		Sau khi áp dụng SK	
		Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
1	Chào hỏi lễ phép với người lớn	14	52%	27	100%	13	48%	0	0%
2	Xếp hàng ngay ngắn	6	22%	23	85%	21	78%	4	15%

STT	Nội dung khảo sát	Trẻ thực hiện được				Trẻ chưa thực hiện được			
		Trước khi áp dụng SK		Sau khi áp dụng SK		Trước khi áp dụng SK		Sau khi áp dụng SK	
		Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
3	Cất balo, đồ dùng đúng nơi quy định	10	37%	25	93%	17	63%	2	7%
4	Lấy và cất đồ chơi sau khi chơi	9	33%	21	78%	18	67%	6	22%
5	Có thói quen rửa tay trước khi ăn	5	19%	27	100%	22	81%	0	0%
6	Thực hiện các bước rửa tay cơ bản	2	7%	20	74%	25	93%	7	26%
7	Tự xúc ăn	4	15%	18	67%	23	85%	9	33%
8	Ngồi ăn đúng tư thế, không làm rơi vãi cơm ra bàn	8	30%	24	89%	19	70%	3	11%
9	Tự lấy và cất gối khi ngủ	16	59%	27	100%	11	41%	0	0%

Qua so sánh kết quả ở trên, cho thấy được sự thay đổi rõ rệt trong việc hình thành nề nếp và kỹ năng tự phục vụ của trẻ:

+ Tỷ lệ trẻ thực hiện được các nề nếp chào hỏi, vệ sinh sau khi áp dụng sáng kiến đạt 100%, trẻ biết tự giác chào hỏi lễ phép với người lớn khi đến lớp, khi ra về hay khi lớp có khách đến. Trước giờ ăn, 100% trẻ tự giác đứng xếp hàng để rửa tay mà không cần cô giáo nhắc nhở, hỗ trợ. Khi đến giờ hoạt động góc, sau khi thỏa thuận chơi cùng cô giáo, tỷ lệ trẻ tự giác lấy đồ chơi ở đúng góc của mình để chơi, và biết cất gọn gàng những đồ chơi đó đúng nơi quy định tăng từ 33% lên 78%, 85% trẻ biết và xếp hàng ngay ngắn khi tham gia các hoạt động như tập thể dục sáng, hoạt động ngoài trời (tăng 63%) ...

+ Tỷ lệ trẻ thực hiện được các kỹ năng tự phục vụ như cất ba lô và đồ dùng đúng nơi quy định, tự xúc ăn, tự lấy và cất gối khi ngủ, thực hiện các bước rửa tay cơ bản, ... cũng tăng cao, từ việc còn lúng túng khi rửa tay, xúc cơm, sau khi áp

dụng sáng kiến, 100% trẻ tự lấy và cất gối của mình khi ngủ, 93% trẻ tự cất balo và đồ dùng của mình đúng nơi quy định (tỷ lệ tăng 56%), 74% đã tự biết xem tranh hướng dẫn rửa tay để có thể rửa tay đúng quy trình (tăng 67%), 67% trẻ tự xúc ăn mà không cần sự hỗ trợ của cô (tăng 52%), ...

Những thay đổi chính là hiệu quả của việc áp dụng sáng kiến, nó không chỉ thể hiện qua số liệu cụ thể mà còn được thể hiện rõ trên nhiều phương diện khác như giáo dục, khoa học, kinh tế và xã hội.

4.1. Hiệu quả về mặt khoa học

Việc áp dụng các giải pháp mới đã góp phần khẳng định tính phù hợp của cách tổ chức giáo dục theo hướng lồng ghép rèn nề nếp trong toàn bộ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Thông qua quá trình triển khai, có thể thấy việc duy trì các hành vi lặp lại trong môi trường ổn định giúp trẻ hình thành thói quen một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ 3–4 tuổi. Sáng kiến đã làm rõ vai trò của môi trường giáo dục và quy trình tổ chức nhất quán trong việc hình thành hành vi, thay vì phụ thuộc vào nhắc nhở đơn lẻ. Đồng thời, kết quả đạt được với tỷ lệ trẻ thực hiện nề nếp và kỹ năng tăng từ khoảng 7-59% lên đến 41-100% cho thấy tính hiệu quả và khả năng ứng dụng của các giải pháp mới trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng cho trẻ. Đây có thể được xem là cơ sở thực tiễn góp phần bổ sung cho việc đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

4.2. Hiệu quả về mặt kinh tế

Các giải pháp được xây dựng và triển khai chủ yếu dựa trên việc tận dụng điều kiện sẵn có của lớp học như không gian, đồ dùng, đồ chơi và thời gian sinh hoạt hàng ngày, do đó không phát sinh chi phí đáng kể. Giáo viên không cần đầu tư thêm nhiều thiết bị hay học liệu mà chỉ cần điều chỉnh linh hoạt cách tổ chức hoạt động, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có. Khi trẻ đã hình thành được nề nếp và kỹ năng tự phục vụ, thời gian giáo viên hỗ trợ trực tiếp trong các hoạt động như ăn, ngủ, vệ sinh giảm đáng kể, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian lao động.

Bên cạnh đó, khi trẻ có thói quen tốt, trẻ hứng thú đến lớp hơn, tỷ lệ chuyên cần được cải thiện rõ rệt, giúp hạn chế tình trạng trẻ nghỉ học không cần thiết. Điều này không chỉ góp phần ổn định nề nếp lớp học mà còn giảm những chi phí phát sinh khi trẻ ở nhà như chi phí trông giữ, chăm sóc hoặc gián đoạn công việc của phụ huynh. Như vậy, sáng kiến không chỉ mang lại hiệu quả giáo dục mà còn có giá trị tiết kiệm cụ thể về chi phí, thời gian và công sức cho cả giáo viên và gia đình trẻ,

phù hợp với điều kiện triển khai rộng rãi trong các cơ sở giáo dục mầm non.

4.3. Hiệu quả xã hội:

** Đối với trẻ:*

Trẻ biết thực hiện các hành vi như chào hỏi, xếp hàng, cất đồ dùng đúng nơi quy định một cách chủ động hơn, không còn phụ thuộc vào sự nhắc nhở của giáo viên. Kỹ năng tự phục vụ được cải thiện rõ rệt, trẻ có thể tự thực hiện các thao tác trong ăn, ngủ, vệ sinh phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời, trẻ trở nên tự tin hơn trong các hoạt động, mạnh dạn tham gia và có ý thức giữ gìn môi trường lớp học, góp phần hình thành những thói quen tốt ngay từ giai đoạn đầu.

** Đối với giáo viên:*

Việc áp dụng các giải pháp mới đã giúp giáo viên nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trong ngày, giảm áp lực trong việc quản lý lớp học. Khi trẻ đã có nề nếp ổn định, giáo viên không cần nhắc nhở nhiều lần mà có thể tập trung hơn vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đồng thời, quá trình thực hiện sáng kiến cũng giúp giáo viên rèn luyện kỹ năng quan sát, điều chỉnh phương pháp phù hợp với từng đối tượng trẻ, từ đó nâng cao năng lực chuyên môn và tính linh hoạt trong giảng dạy của cô.

** Đối với nhà trường:*

Sáng kiến góp phần xây dựng môi trường giáo dục một cách nề nếp, trật tự và khoa học trong các nhóm, lớp. Khi các lớp học duy trì được nề nếp tốt, chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ được nâng lên rõ rệt, tạo sự đồng bộ trong toàn trường. Bên cạnh đó, việc triển khai các biện pháp đơn giản, dễ thực hiện cũng giúp nhà trường có thể nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung mà không cần đầu tư thêm nhiều về cơ sở vật chất.

** Đối với phụ huynh:*

Trẻ biết và chủ động tự thực hiện một số việc đơn giản phù hợp với lứa tuổi, có thói quen gọn gàng, ngăn nắp, từ đó giúp giảm bớt thời gian, công sức chăm sóc trực tiếp của người lớn. Điều này giúp nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng cho trẻ ngay từ sớm, tạo sự đồng thuận và chủ động hơn trong việc phối hợp với giáo viên. Cùng với đó, khi chứng kiến sự thay đổi từng ngày theo hướng tích cực của con, phụ huynh ngày càng yên tâm, tin tưởng vào chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường, tin tưởng các cô, góp phần củng cố mối quan hệ gắn kết giữa gia đình và nhà trường, tạo nền tảng thuận lợi để việc giáo dục trẻ đạt hiệu quả bền vững.



*Hình ảnh: Con Phạm Hải Đăng thu dọn đồ chơi, lau bàn ghế giúp bố mẹ khi ở nhà
(Ảnh do Phụ huynh chụp và gửi cho cô giáo)*



*Hình ảnh: Con Lê Ngọc Mai Anh tự thực hiện kỹ năng rửa tay, tự xúc ăn
(Ảnh do Phụ huynh chụp và gửi cho cô giáo)*



*Hình ảnh: Con Nguyễn Ngọc Quế Như chăm sóc cây giúp bố mẹ
và tự đánh răng khi ở nhà*

(Ảnh do Phụ huynh chụp và gửi cho cô giáo)

Để minh họa rõ hơn quá trình tổ chức và kết quả đạt được của sáng kiến, video minh chứng được cung cấp tại mã QR dưới đây:



Video: Hình thành nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3–4 tuổi

D. PHẦN KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng, sáng kiến đã khẳng định vai trò và ý nghĩa thiết thực trong việc rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi trong giai đoạn đầu năm học. Việc tổ chức các giải pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ, kết hợp với môi trường giáo dục phù hợp và sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường đã góp phần hình thành cho trẻ những thói quen tốt một cách tự nhiên, duy trì lâu dài. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp mà còn tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong những giai đoạn tiếp theo.

Từ thực tiễn triển khai, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như: cần xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lý của trẻ để lựa chọn giải pháp phù hợp; chú trọng tạo

môi trường giáo dục gần gũi, trực quan, giúp trẻ được trải nghiệm thường xuyên; tăng cường lồng ghép nội dung rèn kỹ năng trong các hoạt động hàng ngày thay vì tổ chức rời rạc; kịp thời động viên, khích lệ nhằm tạo động lực cho trẻ; đồng thời duy trì sự phối hợp với phụ huynh để đảm bảo tính thống nhất trong giáo dục.

Để sáng kiến được triển khai và phát huy hiệu quả cao hơn, tôi xin đề xuất một số kiến nghị như:

+ Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất và thời gian để giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động rèn nề nếp cho trẻ;

+ Tăng cường sinh hoạt chuyên môn để giáo viên có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau;

+ Phụ huynh cần phối hợp tích cực hơn nữa trong việc rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ tại gia đình;

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền:**

Tôi xin cam kết, sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: “Một số giải pháp rèn nề nếp và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi trong giai đoạn đầu năm học” là do bản thân tôi trực tiếp nghiên cứu, xây dựng và thực hiện trong quá trình công tác.

Nội dung sáng kiến đảm bảo tính trung thực, không sao chép, không vi phạm bản quyền của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào. Các số liệu, kết quả nêu trong sáng kiến là đúng với thực tế áp dụng tại đơn vị.

Nếu có sai phạm, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước quy định của ngành và pháp luật hiện hành.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Hoàng Thị Kim Phượng

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG VĂN HÓA PHƯỜNG MỸ LỘC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), Chương trình giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam;
2. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Hướng dẫn tổ chức cá hoạt động giáo dục Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam;
3. Bộ giáo dục và đào tạo (2018), Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam;
4. Cao Thị Hồng Nhung, Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thu Hà và cộng sự (2024), Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo, NXB Giáo dục Việt Nam.